

Số: 226/KH-MNTT

An Trường, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ văn số Công văn số 5950/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026.

Căn cứ Kế hoạch số 194/KH-MNTT ngày 8 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Trường Thọ về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Bộ phận chuyên môn của trường Mầm non Trường Thọ xây dựng kế hoạch chuyên môn của năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương đã cải tạo, sửa chữa CSVC, xây mới dãy nhà 2 tầng khu Ngọc Chử, trước khi bước vào năm học mới, đã tạo phần khởi cho CBGV, cũng như các bậc phụ huynh nhà trường trước thềm năm học mới.

- Nhà trường đạt tập thể LĐXS vinh dự được Bộ GD&ĐT và Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, nhiệt tình trong công tác, giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo; tích cực tham gia các cuộc vận động ngành, trường và do địa phương phát động.

- Các chủ trương của nhà trường được quý phụ huynh đồng tình ủng hộ đã góp phần tích cực vào trong công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ, sự quan tâm, chia sẻ đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục ngày càng cao.

- 97/100% giáo viên có trình độ trên chuẩn, có tay nghề vững vàng, năng động nhiệt tình trong công tác, có tâm huyết với nghề. Giáo viên có tinh thần tự học hỏi, trao đổi kinh nghiệm từ đồng nghiệp để nâng cao tay nghề trong tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn:

- Nhà trường còn hai điểm học nên việc quản lý và đầu tư CSVC còn gặp nhiều khó khăn

- Một số ít giáo viên chưa thực sự phấn đấu trong hoạt động chuyên môn, chưa thật sự đổi mới trong việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, và UDCNTT trong tổ chức CSGD trẻ còn hạn chế.

3. Quy mô trường lớp:

Trường Mầm non Trường Thọ được xây dựng trên địa hai thôn Đồng Xuân và Ngọc Chữ xã Trường Thọ

- Tổng số nhóm, lớp bán trú : 17 lớp, trong đó:

+ 3 lớp nhà trẻ 24- 36 tháng

+ 4 lớp MG 3- 4 tuổi

+ 5 lớp MG 4- 5 tuổi

+ 5 lớp MG 5- 6 tuổi

- Tổng số trẻ:

+ NT: 3 Lớp: 75 cháu đạt 100%; (Cả học sinh NT khu lẻ)

+ 3T: 4 lớp: 79/90 cháu đạt 88%;

+ 4T: 5 lớp: 141/ 125 cháu đạt 113 %;

+ 5T: 5 lớp: 155/150 cháu đạt 103%.

- Tổng số CBGV,NV : 50; trong đó:

+ Ban giám hiệu: 03

+ Giáo viên: 38

+ Nhân viên: 9

II. Mục tiêu chỉ đạo chuyên môn

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, và tình cảm xã hội cho trẻ, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện và sáng tạo.

Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non: Tập trung vào phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên và đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy: Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ vào quản lý lớp học, giảng dạy, và theo dõi sự phát triển của trẻ.

Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng: Phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh, và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục trẻ.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo chuyên môn

1. Xây dựng kế hoạch củng cố giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Phát triển chương trình giáo dục linh hoạt: Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng chủ đề, dựa trên nhu cầu và khả năng của từng nhóm trẻ, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, và khám phá ở trẻ.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá: Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm để trẻ phát triển kỹ năng xã hội, nhận thức, và tự lập....

2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên: Tập huấn về phương pháp giáo dục mới, kỹ năng quản lý lớp học, và cách tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, thảo luận và giải quyết khó khăn trong quá trình dạy học.

Tổ chức hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi: Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thi nhằm nâng cao tay nghề và chia sẻ các sáng kiến trong giảng dạy.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

Đào tạo sử dụng công nghệ trong quản lý lớp học: Hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm quản lý giáo dục để theo dõi sự phát triển của trẻ và lưu trữ thông tin.

Thiết kế giáo án điện tử: Tập huấn giáo viên về cách thiết kế bài giảng bằng công cụ công nghệ, sử dụng các phương tiện hiện đại trong giảng dạy.

4. Tăng cường kiểm tra, đánh giá chuyên môn

Kiểm tra nội bộ định kỳ: Tổ chức các buổi kiểm tra chuyên môn định kỳ để đánh giá chất lượng giảng dạy và rút kinh nghiệm, đồng thời đề ra giải pháp cải tiến.

Đánh giá sự phát triển của trẻ: Theo dõi sự phát triển của trẻ qua các kỳ kiểm tra, đánh giá định kỳ để điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp với từng trẻ.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

Phối hợp với phụ huynh: Tổ chức họp phụ huynh định kỳ 3l/năm để trao đổi về tình hình học tập, sức khỏe, và sự phát triển của trẻ. Khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cùng trẻ.

Hợp tác với cộng đồng: Kết hợp với các tổ chức trong địa phương để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận và khám phá môi trường xung quanh.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU VỀ CHUYÊN MÔN

*** Chăm sóc giáo dục**

1. Duy trì số lượng

- Huy động số trẻ ra lớp và biên chế lớp đúng độ tuổi.
- Đảm bảo tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ, mẫu giáo 3,4 tuổi 96%; Riêng trẻ 5 tuổi đạt 98%.

2. Chất lượng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng

*** Nề nếp, thói quen vệ sinh**

- 100% số trẻ trong các lớp hứng thú với các món ăn mới, ăn ngon, ăn hết suất, có nề nếp thói quen hành vi trong ăn uống và các hoạt động.
- 100% số trẻ được súc miệng bằng nước muối sau bữa ăn.
- 100% trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng theo quy định đảm bảo vệ sinh.
- Tỷ lệ bé chăm ngoan 98 - 100%.
- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định tổ chức giờ ăn cho trẻ.
- 100% các nhóm lớp có đủ nguồn nước sạch và điều kiện chống nóng, chống rét, nhóm lớp sạch sẽ thoáng mát đảm bảo yêu cầu hợp vệ sinh.

*** Sức khỏe**

- Trẻ được nuôi dưỡng tại trường 100 %
 - Đảm bảo 100% trẻ được an toàn về thể chất và tâm lý.
 - Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, các tai nạn như lửa, điện, nước ở trường lớp.
 - Trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm
 - Cuối năm học:
- + Kết quả cân: Kênh BT: Từ 98 % trở lên, không có trẻ nhẹ cân mức độ 2.
- + Kết quả đo: Kênh BT: 98 % trở lên, không có trẻ thấp còi mức độ 2.

3. Chất lượng giáo dục

3.1. Chỉ tiêu phấn đấu đến cuối năm học: Mẫu giáo

Lĩnh vực giáo dục	Độ tuổi (Tỷ lệ %)								
	5 tuổi			4 tuổi			3 tuổi		
	Đạt	CCG	CĐ	Đạt	CCG	CĐ	Đạt	CCG	CĐ
PTTC	100	0	0	100	0	0	98	2	0
PTNN	98	2	0	98	2	0	96	4	0
PTNT	98	2	0	97	3	0	97	3	0
PTTM	98	2	0	97	3	0	96	4	0
PTTC KN XH	98	2	0	97	3	0	97	3	0
Các hoạt động	98	2	0	97	3	0	96	4	0

* Nhà trẻ:

- Thể chất: Đạt: 96%, Cần cố gắng: 4%
- Ngôn ngữ: Đạt: 92%, Cần cố gắng: 8%
- Nhận thức: Đạt: 95%, Cần cố gắng: 5%
- Tình cảm xã hội: Đạt: 95%, Cần cố gắng: 5%.
- Các hoạt động khác: Tốt: 92%, đạt: 8%.

3.2. Thực hiện chương trình

- 17/17 nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.
- 100% giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

- 98 đến 100% giáo viên biết tổ chức lựa chọn các hoạt động một cách linh hoạt.
- 100% giáo viên biết tạo môi trường mở cho trẻ hoạt động.
- 100% giáo viên thực hiện đủ hồ sơ sổ sách phục vụ cho việc dạy và học, phiếu đánh giá trẻ đảm bảo nội dung và thực hiện duyệt kế hoạch trước một tuần.
- 100% giáo viên thực hiện đủ, đúng kế hoạch.
- Đảm bảo đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

3.3. Chỉ đạo chuyên đề:

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề cụ thể sát thực tế, đáp ứng kịp thời nội dung cần thiết, nhất là cập nhật chương trình giáo dục mầm non.
- Thời gian và kế hoạch cụ thể như sau:
 - + Tháng 10/ 2025: Chuyên đề GD lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép GDBVMT
 - + Tháng 12/ 2025: Chuyên đề GD lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép GDPTVĐ
 - + Tháng 1/ 2026: Chuyên đề GD lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép Phòng chống tai nạn thương tích
 - + Tháng 3/2026: Chuyên đề GD lấy trẻ làm trung tâm lồng ghép lồng ghép GDATGT
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho chuyên đề.
- Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành của đội ngũ giáo viên về lựa chọn nội dung và phương pháp tổ chức các hoạt động, hướng xây dựng các hoạt động theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm
- Đưa việc thực hiện chuyên đề vào tiêu chí thi đua, xếp loại theo tháng, đợt thi đua, học kì, hàng năm.

3.4. Tổ chức ngày hội, ngày lễ

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu đề nghị nhà trường đầu tư kinh phí.
- Phân công rõ người, rõ việc.
- Kiểm tra đôn đốc, chuẩn bị cho ngày hội, ngày lễ.
- Đưa vào nội dung tiêu chí thi đua.
- Những ngày hội, lễ trong năm: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày 22 - 12; Tết nguyên đán; Quốc tế phụ nữ 8/3; Liên hoan Bé khỏe ngoan thông minh; Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi.

3.6 Xây dựng các tiêu chí thi đua

Tiêu chí	Nội dung	Điểm
Tiêu chí 1	Thực hiện quy chế, nề nếp (15đ) - Đi làm đúng giờ, không đi muộn về sớm (2đ) - Nghỉ có phép, báo cáo kịp thời (1đ) - Tham gia đầy đủ họp, sinh hoạt chuyên môn, hội nghị (2đ) - Soạn bài, chuẩn bị đồ dùng dạy học đầy đủ, đúng tiến độ (2đ) - Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, không cắt	15

	xén (2đ) - Tiết kiệm, sử dụng hiệu quả CSVC, tắt điện/nước/điều hòa khi không sử dụng (1đ) - Tôn trọng, hỗ trợ đồng nghiệp, phối hợp tốt trong công việc (2đ) - Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không gây mất đoàn kết (2đ) - Gương mẫu trong lời nói, hành động, làm gương cho học sinh (1đ)	
Tiêu chí 2	Chất lượng hoạt động chuyên môn (40đ) - Xây dựng kế hoạch chuyên môn bám sát chương trình, phù hợp đối tượng trẻ (10đ) - Đổi mới phương pháp giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học (10đ) - Tổ chức dự giờ, thao giảng, hội giảng chất lượng, có minh chứng (10đ) - Đảm bảo chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ theo chỉ tiêu (10đ)	40
Tiêu chí 3	Hồ sơ, sổ sách tổ chuyên môn (15đ) - Lập kế hoạch, sổ họp tổ, biên bản sinh hoạt đầy đủ (7đ) - Trình bày khoa học, lưu trữ đầy đủ (5đ) - Nộp báo cáo, hồ sơ đúng hạn (3đ)	15
Tiêu chí 4	Ứng dụng CNTT trong hoạt động tổ (15đ) - Sử dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn (chia sẻ bài giảng, tài nguyên online) (7đ) - Báo cáo, thống kê bằng phần mềm, email, drive... (5đ) - Khai thác, áp dụng công nghệ để nâng cao chất lượng giáo dục (3đ)	15
Tiêu chí 5	Tham gia phong trào, phối hợp (15đ) - Tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi cấp trường, cấp trên (7đ) - Tích cực trong văn nghệ, thể thao, ngoại khóa (5đ) - Phối hợp tốt với Ban giám hiệu, các đoàn thể, phụ huynh (3đ)	15
	Tổng điểm	100

*** Quy định điểm cộng – điểm trừ**

- Cộng điểm (+):

+ Có sáng kiến, đồ dùng dạy học cấp trường/huyện/tỉnh: **+1 → +3 điểm**

+ Đạt giải trong hội thi giáo viên giỏi, đồ dùng dạy học: **+1 → +5 điểm**

+ Có thành tích tập thể được cấp trên khen thưởng: **+2 → +5 điểm**

- Trừ điểm (-):

- + Không sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định: **-2 điểm/lần**
- + Hồ sơ nộp chậm, thiếu: **-2 điểm/lần**
- + Không hoàn thành chỉ tiêu chuyên môn, để xảy ra sai sót nghiêm trọng: **-5 → -10 điểm**

*** Cách xếp loại:**

- Xếp loại Tốt: từ 95 đến cận 100 điểm; Khá: từ 85 đến 94 điểm; Đạt YC: từ 70 đến 84 điểm; Yếu: dưới 70 điểm

IV. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

1. Tháng 9/2025:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026
- Ban hành văn bản triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyên đề;
- Tổ chức tốt: “Ngày hội đến trường của bé 5/9/2025”;
- Các nhóm lớp rèn nề nếp trẻ và thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện hồ sơ sổ sách cô và trẻ theo quy định.
- Rà soát kiểm kê đồ dùng trang thiết bị, tiếp tục lên kế hoạch đề nghị nhà trường mua sắm cho các lớp.
- Tuyên truyền phổ biến kiến thức CSGD trẻ tới phụ huynh và cộng đồng.
- Theo dõi, đánh giá trẻ theo quá trình
- Duyệt báo cáo tham luận trong HNCBVC
- Xây dựng tiêu chí thi đua năm học 2025-2026;
- Thực hiện hướng dẫn tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non cấp TP năm học 2025-2026 (dành cho VG khối MG 4,5 tuổi)
- Họp CM cụm tại MN Sao Sáng
- Duyệt KHGD các khối

2. Tháng 10/2025:

- Chỉ đạo các lớp hoàn thiện hồ sơ sổ sách theo quy định;
- Tổ chức CD giáo dục bảo vệ môi trường
- Tổ chức: “Bé vui tết trung thu”;
- Trường kiểm tra nội bộ khối 5 tuổi
- Dự chuyên đề cấp Thành phố;
- Kiểm tra đột xuất, chuyên đề theo kế hoạch;
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn KT Sở giáo dục. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học: Kiểm tra các điều kiện phục vụ dạy và học: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu; Kiểm tra công tác bán trú; công tác lựa chọn đồ chơi, học liệu...
- Duyệt KHGD các khối

3. Tháng 11/2025:

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm “Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”. Giáo viên đăng ký tiết dạy tốt chào mừng 20/11.
- Dự hội thảo chuyên đề về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;
- Chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp thành phố (dành cho GV khối mẫu giáo 5 tuổi);
- Đón đoàn KT của Sở V/v thực hiện nhiệm vụ năm học: Nội dung đoàn KT công tác quản lý và tổ chức hoạt động liên kết giáo dục: Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, công tác đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích;
- Kiểm tra dự giờ các lớp
- Duyệt KHGD các khối

4. Tháng 12/2025:

- Tổ chức chuyên đề PTVĐ thông qua trải nghiệm tại LD 131HQ
- Phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông cho trẻ.
- Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ tới phụ huynh và cộng đồng.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ giai đoạn I
- Tham gia hội thi giáo viên MN dạy giỏi cấp thành phố (dành cho trẻ MG khối 5 tuổi);
- Đón đoàn kiểm tra của Sở GD
- Kiểm tra toàn diện GV khối 4 tuổi và 1 chuyên đề
- Theo dõi đánh giá trẻ theo quá trình
- Duyệt KHGD các khối

5. Tháng 1/2026:

- Sơ kết học kỳ I.
- Sơ kết học kỳ I; Chỉ đạo thực hiện kế hoạch học kỳ II năm học 2025-2026: Thực hiện từ 12/01/2026 đến 22/5/2026
- Tuyên truyền công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.
- Tiếp tục phòng chống rét và an toàn cho trẻ.
- Thực hiện CĐ Phòng chống tai nạn thương tích và Đảm bảo an toàn trẻ cấp trường
- Chấm SK cấp trường
- Kiểm tra toàn diện GV khối 3 tuổi, kiểm tra chuyên đề 1 GV
- Kiểm tra dự giờ một số lớp
- Kiểm tra VSMT 2 khu
- Duyệt KHGD các khối

6. Tháng 2/2026:

- Đón đoàn KT của Sở GD và PGD
- Hưởng ứng “Tết trồng cây” tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Thực hiện kế hoạch thi đua kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2.
- Đón đoàn kiểm tra của Sở GD
- Tham dự chuyên đề cấp thành phố;
- KT đột xuất các lớp

- Duyệt KHGD các khối

7. Tháng 3/2026:

- Tổ chức ngày hội của mẹ và cô 8/3/2025;
- Đi BDCM qua dự hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố (dành cho GV khối MG 4 tuổi
- Trường kiểm tra nội bộ khối NT
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn KT Đón đoàn kiểm tra;
- Tổ chức chuyên đề GD an toàn giao thông
- Kiểm tra VSMT 2 khu
- Duyệt KHGD các khối

8. Tháng 4/2026:

- Kiểm tra công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh mùa hè;
- Đánh giá sự phát triển của trẻ cả năm
- Đón đoàn kiểm tra của SGD;
- Kiểm tra HSSS CBGV
- Theo dõi đánh giá trẻ theo quá trình và tổng hợp
- Tổ chức Hội thảo GPST cấp trường
- Kiểm tra đột xuất các lớp 2 khu
- Duyệt KHGD các khối

9. Tháng 5/2026:

- Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở; kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025- 2026
- Khám sức khỏe cho trẻ trước khi nghỉ hè (tuần 4);
- Hoàn thiện hồ sơ cho trẻ MG 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1;
- Kiểm kê tài sản;
- Tổ chức “Liên hoan Bé khỏe, ngoan”; “ Lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi, tết nhi đồng 1/6”;
- Đánh giá xếp loại thi đua cuối năm, đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn Nghề nghiệp giáo viên mầm non tại trường;
- Đánh giá viên chức cuối năm học và tổng hợp kết quả đúng thời gian quy định

V. PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ tên giáo viên	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Loan	GVCN Lớp 5 Tuổi A1
2	Trịnh Thị Hà	GVCN Lớp 5 Tuổi A1
3	Phạm Thị Hải Yến	GVCN Lớp 5 Tuổi A2- Tổ trưởng 5 tuổi
3	Phạm Thị Oanh	GVCN Lớp 5 Tuổi A2
4	Nguyễn Thị Chi	GVCN Lớp 5 Tuổi A3

5	Bùi Thị Thảo	GVCN Lớp 5 Tuổi A3
6	Nguyễn Thị Tuyền	GVCN Lớp 5 Tuổi A4
7	Nguyễn Thị Huyền	GVCN Lớp 5 Tuổi A4
8	Phạm Thị Duyên	GVCN Lớp 5 Tuổi A5 - Tổ phó 5 tuổi
9	Nguyễn Thị Hương	GVCN Lớp 5 Tuổi A5
10	Nguyễn Thị Hằng	GVCN Lớp 4 Tuổi B1
11	Phạm Thị Hằng	GVCN Lớp 4 Tuổi B1
12	Đặng Thị Chanh	GVCN Lớp 4 Tuổi B2- Tổ trưởng 4 tuổi
13	Phạm Thị Liên	GVCN Lớp 4 Tuổi B2
14	Vũ Thị Thu Hương	GVCN Lớp 4 Tuổi B3
15	Phạm Thị Huế	GVCN Lớp 4 Tuổi B3
16	Nguyễn Thị Cúc	GVCN Lớp 4 Tuổi B4- Tổ phó 4 tuổi
17	Bùi Thị Thanh Thảo	GVCN Lớp 4 Tuổi B4
18	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	GVCN Lớp 4 Tuổi B5
19	Bùi Thị Bích	GVCN Lớp 4 Tuổi B5
20	Nguyễn Thị Yên	GVCN Lớp 3 Tuổi C1 - Tổ phó 3 tuổi
21	Phạm Thị Hào	GVCN Lớp 3 Tuổi C1
22	Bùi Thị Thuý	GVCN Lớp 3 Tuổi C1
23	Vũ Thị Thanh	GVCN Lớp 3 Tuổi C2 - Tổ trưởng 3 tuổi
24	Nguyễn Thị Thu	GVCN Lớp 3 Tuổi C2
25	Nguyễn Thị Thuý Dung	GVCN Lớp 3 Tuổi C2
26	Bùi Thị Thoi	GVCN Lớp 3 Tuổi C3
27	Phạm Thị Huyền	GVCN Lớp 3 Tuổi C3
28	Nguyễn Thị Hiên	GVCN Lớp 3 Tuổi C4
29	Phạm Thị Hạnh	GVCN Lớp 3 Tuổi C4
30	Vũ Thị Hương Giang	GVCN Lớp NT D1 – Tổ trưởng Nhà trẻ
31	Nguyễn Thị Thuỷ	GVCN Lớp NT D1
32	Phạm Thị Nhàn	GVCN Lớp NT D1
33	Nguyễn Thị Thắm	GVCN Lớp NTD2
34	Trần Thị Hiên	GVCN Lớp NT D2
35	Nguyễn Thị Thanh Hiên	GVCN Lớp NT D2- Tổ phó Nhà trẻ
36	Nguyễn Thị Phụng	GVCN Lớp NT D3
37	Nguyễn Thị Liên	GVCN Lớp NT D3

Nơi nhận

- BGH (để BC)
- Tổ CM (để TH)
- Lưu VT

NGƯỜI DUYỆT **NGƯỜI DUYỆT**
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

Đào Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Lan Hương

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:43 25/09/2025
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317_huongnd) – Trưởng Mầm non Trường Thọ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:43 25/09/2025
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317_huongntl) – Trường Mầm non Trường Thọ